

Số: 2427/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách giảng viên giảng dạy các học phần;
danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy; hướng dẫn luận văn, đề
án; tham gia hội đồng chấm đề cương luận văn, luận văn, đề án tốt nghiệp
trình độ Thạc sĩ năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-NHNN ngày 20/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 23/02/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh đào tạo sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 10/5/2022 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1616/QĐ-ĐHNH ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ biên bản cuộc họp xét duyệt danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy; hướng dẫn luận văn, đề án; tham gia hội đồng chấm đề cương luận văn, luận văn, đề án tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ năm 2024 ngày 17/07/2024;

Căn cứ nhu cầu và năng lực giảng dạy của giảng viên;

Trên cơ sở đề xuất của Trường Khoa Sau đại học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách giảng viên giảng dạy các học phần; danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia hướng dẫn luận văn, đề án; tham gia hội đồng chấm đề cương luận văn, luận văn, đề án tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sĩ cho khóa tuyển sinh năm 2024 (danh sách cụ thể đính kèm Quyết định).

Điều 2. Trường Khoa Sau đại học; Trường khoa chuyên ngành và Trường các đơn vị liên quan và cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP, Khoa SĐH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

(Kèm theo Quyết định Số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024

của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh)



STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	PHI 501	Triết học	Bắt buộc	1 Trần Mai Ước	PGS	Khoa KH XH
				2 Hồ Trần Hùng	TS	Phòng TCCB
				3 Ông Văn Năm	TS	Phòng KT & ĐBCL
				4 Trần Thị Thủy	TS	Khoa KH XH
				5 Phùng Văn Ứng	TS	Khoa Sau đại học
2	RME 503	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	Bắt buộc	1 Đoàn Thanh Hà	PGS	ĐT Trường
				2 Hạ Thị Thiệu Dao	PGS	Ban giám hiệu
				3 Nguyễn Trần Phúc	TS	Ban giám hiệu
				4 Đặng Văn Dân	PGS	Khoa Tài chính
				5 Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT
				6 Nguyễn Ngọc Thạch	PGS	TC. KT&NHCA
				7 Hồ Thúy Ái	TS	Khoa KTQT
				8 Dương Thị Thủy An	TS	Khoa Tài chính
				9 Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				10 Nguyễn Thế Bính	TS	V.NCKH&CNNH
				11 Phạm Thị Thúy Diễm	TS	TC. KT&NHCA
				12 Vương Thị Hương Giang	TS	Khoa Tài chính
				13 Lê Minh Hiếu	TS	Khoa QTKD
				14 Lưu Thu Quang	TS	Khoa Tài chính
				15 Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa KTQT
				16 Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT
				17 Bùi Đan Thanh	TS	Khoa Sau đại học
				18 Nguyễn Văn Thích	TS	Khoa QTKD
				19 Nguyễn Xuân Trường	TS	Khoa KTQT
				20 Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa KTQT
				21 Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa KTQT
				22 Nguyễn Đăng Hải Yến	TS	Khoa Tài chính
3	BAF 503	Các chủ đề đương đại về tài chính ngân hàng	Bắt buộc	1 Lê Phan Thị Diệu Thảo	PGS	Khoa Tài chính
				2 Phạm Thị Tuyết Trinh	PGS	Khoa KTQT
				3 Nguyễn Thế Bính	TS	V.NCKH&CNNH
				4 Nguyễn Văn Đán	TS	Khoa Ngân hàng
				5 Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TS	Khoa Ngân hàng
				6 Trần Trọng Huy	TS	Phòng QLĐT
				7 Phan Thị Linh	TS	Khoa Ngân hàng
				8 Trịnh Quang Long	TS	Khoa KTQT
				9 Lương Xuân Minh	TS	Khoa KTKT
				10 Phan Ngọc Minh	TS	Khoa Sau đại học
				11 Phạm Hải Nam	TS	Khoa Ngân hàng
				12 Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
				13 Dương Nguyễn Thanh Tâm	TS	V.NCKH&CNNH
				14 Nguyễn Thị Thu Trang	TS	Khoa Ngân hàng
				15 Ngô Văn Tuấn	TS	Khoa Ngân hàng



STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC		HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
4	LAW 503	Luật kinh tế tài chính ngân hàng	Bắt buộc	1	Viên Thế Giang	PGS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT
				4	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT
				5	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật KT
5	BAF 504	Các quy định và giám sát hoạt động ngân hàng	Tự chọn	1	Phan Diên Vỹ	PGS	Khoa Sau đại học
				2	Hoàng Thị Thanh Hằng	PGS	Phòng QLĐT
				3	Nguyễn Thị Loan	PGS	Khoa Sau đại học
				4	Trần Trọng Huy	TS	Phòng QLĐT
				5	Phan Thị Linh	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Phạm Hải Nam	TS	Khoa Ngân hàng
				8	Nguyễn Thị Doan Trang	TS	Khoa KTKT
6	FIN 515	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	Tự chọn	1	Nguyễn Đức Trung	PGS	Ban giám hiệu
				2	Nguyễn Trần Phúc	TS	Ban giám hiệu
				3	Lê Phan Thị Diệu Thảo	PGS	Khoa Tài chính
				4	Dương Thị Thùy An	TS	Khoa Tài chính
				5	Đặng Thị Quỳnh Anh	TS	Khoa Tài chính
				6	Trần Chí Chinh	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Nguyễn Quỳnh Hoa	TS	Phòng Tài chính KT
				8	Nguyễn Văn Nhật	TS	TT.ĐTTX&TVCGCN
				9	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
				10	Dư Thị Lan Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
				11	Dương Nguyễn Thanh Tâm	TS	V.NCKH&CNNH
				12	Nguyễn Quốc Thắng	TS	Khoa KTKT
				13	Bùi Đan Thanh	TS	Khoa Sau đại học
				14	Đỗ Thị Hà Thương	TS	Khoa Tài chính
7	FIN 514	Tài chính quốc tế nâng cao	Tự chọn	1	Nguyễn Trần Phúc	TS	Ban giám hiệu
				2	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
				3	Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa KTQT
				4	Phạm Thị Tuyết Trinh	TS	Khoa KTQT
				5	Nguyễn Xuân Trường	TS	Khoa KTQT
				6	Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa KTQT
8	ECO 506	Phân tích dữ liệu và dự báo kinh tế	Tự chọn	1	Phạm Thị Tuyết Trinh	PGS	Khoa KTQT
				2	Hồ Thúy Ái	TS	Khoa KTQT
				3	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				4	Nguyễn Thanh Hà	TS	KhoaKHDL trong KD
				5	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
9	DSB 527	Khoa học dữ liệu trong tài chính ngân hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiền	PGS	KhoaKHDL trong KD
				2	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				3	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				4	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Vũ Đức Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Võ Đức Vĩnh	TS	Khoa KHDL trong KD

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC		HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
10	FAB 528	Fintech và trí tuệ nhân tạo trong tài chính ngân hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Khoa KHDL trong KD
				2	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				3	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Phạm Hải Nam	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Duy Thanh	TS	Khoa HTTTQL
				7	Mai Ngọc Thắng	TS	KhoaKHDL trong KD
				8	Vũ Đức Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				9	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				10	Võ Đức Vĩnh	TS	KhoaKHDL trong KD
				11	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL
11	FIN 517	Thẩm định dự án nâng cao	Bắt buộc	1	Nguyễn Đức Trung	PGS	Ban giám hiệu
				2	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				3	Trần Trọng Huy	TS	Phòng QLĐT
				4	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Lê Thanh Ngọc	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Đào Lê Kiều Oanh	TS	Khoa Ngân hàng
				8	Trần Thị Vân Trà	TS	Khoa Ngân hàng
12	FIN 518	Đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư	Bắt buộc	1	Nguyễn Trần Phúc	TS	Ban giám hiệu
				2	Đặng Văn Dân	PGS	Khoa Tài chính
				3	Dương Thị Thùy An	TS	Khoa Tài chính
				4	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Vương Thị Hương Giang	TS	Khoa Tài chính
				6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Hồ Công Hường	TS	Khoa Tài chính
				8	Nguyễn Duy Linh	TS	Khoa Tài chính
				9	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				10	Lưu Thu Quang	TS	Khoa Tài chính
				11	Nguyễn Anh Vũ	TS	Khoa Tài chính
13	BAF 505	Quản trị ngân hàng hiện đại nâng cao	Bắt buộc	1	Đoàn Thanh Hà	PGS	HD Trường
				2	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Ngân hàng
				3	Hoàng Thị Thanh Hằng	PGS	Phòng QLĐT
				4	Phan Diên Vỹ	PGS	Khoa Sau đại học
				5	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Trần Trọng Huy	TS	Phòng QLĐT
				8	Phan Thị Linh	TS	Khoa Ngân hàng
				9	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	TS	Khoa Ngân hàng
				10	Phan Ngọc Minh	TS	Khoa Sau đại học
				11	Phạm Hải Nam	TS	Khoa Ngân hàng
				12	Nguyễn Thị Thu Trang	TS	Khoa Ngân hàng
				13	Ngô Văn Tuấn	TS	Khoa Ngân hàng

A
 UỶ BAN
 NGÂN HÀNG
 NH P
 CHỈM
 ★

24

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC		HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
14	FIN 516	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	Tự chọn	1	Nguyễn Trần Phúc	TS	Ban giám hiệu
				2	Trần Chí Chinh	TS	Khoa Ngân hàng
				3	Vương Thị Hương Giang	TS	Khoa Tài chính
				4	Trần Hồng Hà	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Hồ Công Hưởng	TS	Khoa Tài chính
				6	Nguyễn Duy Linh	TS	Khoa Tài chính
				7	Trần Vương Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				8	Nguyễn Xuân Trường	TS	Khoa KTQT
				9	Nguyễn Đăng Hải Yên	TS	Khoa Tài chính
15	AUD 501	Kiểm soát và kiểm toán nội bộ	Tự chọn	1	Nguyễn Thị Loan	PGS	Khoa Sau đại học
				2	Nguyễn Quỳnh Hoa	TS	Phòng Tài chính KT
				3	Nguyễn Thị Mai Hương	TS	Khoa KTKT
				4	Nguyễn Thị Hằng Nga	TS	Khoa KTKT
				5	Nguyễn Thị Kim Phụng	TS	Khoa KTKT
				6	Dương Nguyễn Thanh Tâm	TS	V.NCKH&CNNH
				7	Nguyễn Quốc Thắng	TS	Khoa KTKT
				8	Nguyễn Thị Đoàn Trang	TS	Khoa KTKT
16	FIN 520	Tài chính hành vi	Tự chọn	1	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Ngân hàng
				2	Nguyễn Thế Bính	TS	V.NCKH&CNNH
				3	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Trần Chí Chinh	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Hồ Công Hưởng	TS	Khoa Tài chính
				6	Lương Xuân Minh	TS	Khoa KTKT
				7	Lưu Thu Quang	TS	Khoa Tài chính
				8	Dư Thị Lan Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
				9	Bùi Đan Thanh	TS	Khoa Sau đại học
				10	Vũ Thị Anh Thư	TS	Khoa Tài chính
				11	Nguyễn Thị Thu Trang	TS	Khoa Ngân hàng
				12	Hồ Thị Ngọc Tuyền	TS	Khoa Ngân hàng
17	MGT 518	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý nâng cao	Tự chọn	1	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Ngân hàng
				2	Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS và TT
				3	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD
				4	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Phúc Quý Thạnh	TS	Khoa QTKD
				6	Nguyễn Văn Thích	TS	Khoa QTKD
18	BFB 529	Blockchain và ứng dụng trong tài chính ngân hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	KhoaKHDL trong KD
				2	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				3	Mai Ngọc Thắng	TS	KhoaKHDL trong KD
				4	Nguyễn Minh Tuấn	TS	KhoaKHDL trong KD
				5	Võ Đức Vĩnh	TS	KhoaKHDL trong KD
				6	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL
19	BBA 530	Bigdata và phân tích dữ liệu mạng khách hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	KhoaKHDL trong KD
				2	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				3	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				4	Nguyễn Minh Tuấn	TS	KhoaKHDL trong KD
				5	Võ Đức Vĩnh	TS	KhoaKHDL trong KD

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC		HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
20	MAB 531	Ứng dụng Machine learning trong tài chính ngân hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	KhoaKHDL trong KD
				2	Hồ Thị Linh	TS	Khoa HTTTQL
				3	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Vũ Đức Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Võ Đức Vĩnh	TS	KhoaKHDL trong KD

Ghi chú: Tổng số môn: 20 môn (07 môn bắt buộc, 13 môn tự chọn)



**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN;
THAM GIA HỘI ĐỒNG CHẤM ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN, LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN
THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**



(Kèm theo Quyết định số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	TÊN GV ĐĂNG KÝ	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	HƯỚNG DẪN	THAM GIA CÁC HỘI ĐỒNG
1	Đoàn Thanh Hà	PGS	Ban giám hiệu	X	X
2	Nguyễn Đức Trung	PGS	Ban giám hiệu	X	X
3	Nguyễn Trần Phúc	TS	Ban giám hiệu	X	X
4	Hạ Thị Thiều Dao	PGS	Ban giám hiệu	X	X
5	Đặng Văn Dân	PGS	Khoa Tài chính	X	X
6	Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT	X	X
7	Hoàng Thị Thanh Hằng	PGS	Phòng QLĐT	X	X
8	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Ngân hàng	X	X
9	Nguyễn Minh Hải	PGS	Khoa KHDH trong KD	X	X
10	Nguyễn Thanh Hiền	PGS	Khoa KHDH trong KD	X	X
11	Nguyễn Ngọc Thạch	PGS	TC. KT và NH CA	X	X
12	Lê Phan Thị Diệu Thảo	PGS	Khoa Tài chính	X	X
13	Phạm Thị Tuyết Trinh	PGS	Khoa KTQT	X	X
14	Nguyễn Thị Loan	PGS	Khoa Sau đại học	X	X
15	Phan Diên Vỹ	PGS	Khoa Sau đại học	X	X
16	Dương Thị Thùy An	TS	Khoa Tài chính	X	X
17	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH	X	X
18	Đặng Thị Quỳnh Anh	TS	Khoa Tài chính	X	X
19	Nguyễn Thế Bình	TS	V.NCKH&CNNH	X	X
20	Nguyễn Thị Minh Châu	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
21	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
22	Trần Chí Chinh	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
23	Phạm Hương Diên	TS	Khoa QTKD	X	X
24	Nguyễn Văn Đán	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
25	Vương Thị Hương Giang	TS	Khoa Tài chính	X	X
26	Nguyễn Thanh Hà	TS	Khoa KHDH trong KD	X	X
27	Trần Hồng Hà	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
28	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
29	Trần Nguyễn Minh Hải	TS	Khoa Tài chính	X	X
30	Nguyễn Thị Hiền	TS	Khoa KTKT	X	X
31	Nguyễn Mạnh Hùng	TS	Phòng QTTS	X	X
32	Nguyễn Thị Mai Hương	TS	Khoa KTKT	X	X
33	Hồ Công Hường	TS	Khoa Tài chính	X	X
34	Trần Trọng Huy	TS	Phòng QLĐT	X	X
35	Nguyễn Quỳnh Hoa	TS	Phòng TCKT	X	X
36	Nguyễn Phước Kinh Kha	TS	Khoa Tài chính	X	X
37	Nguyễn Thiên Kim	TS	Khoa Tài chính	X	X
38	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL	X	X

STT	TÊN GV ĐĂNG KÝ	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	HƯỚNG DẪN	THAM GIA CÁC HỘI ĐỒNG
39	Triệu Kim Lanh	TS	Khoa Tài chính	X	X
40	Phan Thị Linh	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
41	Nguyễn Duy Linh	TS	Khoa Tài chính	X	X
42	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
43	Trịnh Quang Long	TS	Khoa KTQT	X	X
44	Lương Xuân Minh	TS	Khoa KTKT	X	X
45	Phạm Hải Nam	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
46	Nguyễn Thị Hằng Nga	TS	Khoa KTKT	X	X
47	Nguyễn Văn Nhật	TS	TT. ĐT TX và TV CG CN	X	X
48	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
49	Phan Ngọc Minh	TS	Khoa Sau đại học	X	X
50	Lê Thanh Ngọc	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
51	Đào Lê Kiều Oanh	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
52	Nguyễn Thị Kim Phụng	TS	Khoa KTKT	X	X
53	Lưu Thu Quang	TS	Khoa Tài chính	X	X
54	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Tài chính	X	X
55	Dư Thị Lan Quỳnh	TS	Khoa Tài chính	X	X
56	Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa KTQT	X	X
57	Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT	X	X
58	Dương Nguyễn Thanh Tâm	TS	V.NCKH&CNNH	X	X
59	Bùi Đan Thanh	TS	Khoa Sau đại học	X	X
60	Trần Vương Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
61	Vũ Thị Anh Thư	TS	Khoa Tài chính	X	X
62	Đỗ Thị Hà Thương	TS	Khoa Tài chính	X	X
63	Lương Thị Thu Thủy	TS	V. ĐT Quốc tế	X	X
64	Trần Thị Vân Trà	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
65	Nguyễn Thị Thu Trang	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
66	Nguyễn Xuân Trường	TS	Khoa KTQT	X	X
67	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
68	Ngô Văn Tuấn	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
69	Hồ Thị Ngọc Tuyền	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
70	Trần Tuấn Vinh	TS	Khoa Tài chính	X	X
71	Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa KTQT	X	X
72	Nguyễn Anh Vũ	TS	Khoa Tài chính	X	X
73	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL	X	X
74	Nguyễn Đăng Hải Yến	TS	Khoa Tài chính	X	X
75	Trần Thọ Đạt	GS	HD chức danh GS NN		X
76	Võ Xuân Vinh	GS	ĐH Kinh tế HCM		X
77	Đặng Văn Cường	PGS	ĐH Kinh tế HCM		X
78	Nguyễn Đăng Dòn	PGS	V. NCPT Asian		X
79	Vũ Văn Đông	PGS	ĐH Công Thương		X
80	Hoàng Đức	PGS	ĐH Kinh tế TC HCM		X
81	Nguyễn Ngọc Định	PGS	CT in ĐH Kinh tế HCM		X
82	Lê Thị Thúy Hằng	PGS	ĐH TC Marketing		X
83	Trần Huy Hoàng	PGS	ĐH Kinh tế HCM		X

STT	TÊN GV ĐĂNG KÝ	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	HƯỚNG DẪN	THAM GIA CÁC HỘI ĐỒNG
84	Trần Thị Xuân Hương	PGS	ĐH Kinh tế HCM		X
85	Diệp Gia Luật	PGS	ĐH Kinh tế HCM		X
86	Lê Thị Mận	PGS	ĐH Văn Lang		X
87	Phan Thị Hằng Nga	PGS	ĐH TC Marketing		X
88	Nguyễn Thị Mỹ Linh	PGS	ĐH TC Marketing		X
89	Bùi Diệu Anh	TS	ĐH Bình Dương		X
90	Phạm Thị Hà An	TS	ĐH Văn Lang		X
91	Nguyễn Hoàng Chung	TS	ĐH Thủ Dầu Một		X
92	Mai Bình Dương	TS	ĐH Văn Lang		X
93	Dương Trọng Đoàn	TS	NH Tiên phong Q8		X
94	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	TS	ĐH Kinh tế - Luật		X
95	Trần Long Giang	TS	VCB Cần Thơ		X
96	Lê Văn Hải	TS	ĐH Bình Dương		X
97	Huỳnh Xuân Hiệp	TS	ĐH Công Thương HCM		X
98	Lê Thị Tuyết Hoa	PGS	ĐH Bình Dương		X
99	Lâm Thị Hồng Hoa	TS	ĐH Kinh tế TC HCM		X
100	Phạm Thanh Hùng	TS	Phòng TC KH Bù Đăng, BP		X
101	Trần Trọng Khuê	TSKH	ĐH Văn Lang		X
102	Vũ Quang Lãm	TS	NH TMCP SG Công Thương		X
103	Võ Minh Long	TS	ĐH Công Thương HCM		X
104	Nguyễn Trần Xuân Linh	TS	ĐH TC Marketing		X
105	Đỗ Thị Thanh Nhân	TS	ĐH Tôn Đức Thắng		X
106	Vũ Cẩm Nhung	TS	ĐH Công nghiệp HCM		X
107	Nguyễn Phúc Quỳnh Như	TS	ĐH Kinh tế TC HCM		X
108	Lâm Thái Bảo Ngọc	TS	ĐH Tiền Giang		X
109	Trần Thị Kim Oanh	TS	ĐH TC - Marketing		X
110	Nguyễn Thanh Phong	TS	ĐH Kinh tế HCM		X
111	Nguyễn Duy Sứ	TS	ĐH Tôn Đức Thắng		X
112	Trương Đức Thành	TS	Kiểm toán Nhà nước		X
113	Lê Trúc Thuận	TS	NH TMCP Quân Đội		X
114	Nguyễn Hồng Thu	TS	ĐH Thủ Dầu Một		X
115	Vũ Văn Thực	TS	NH NoN&PTNT CN 7		X
116	Lê Thị Hiệp Thương	TS	Viện NC GD Miền Nam		X
117	Đào Dũng Trí	TS	Quỹ ĐT PT Lâm Đồng		X
118	Nguyễn Kim Quốc Trung	TS	ĐH TC - Marketing		X
119	Đỗ Doan Trang	TS	ĐH Bình Dương		X
120	Đàng Quang Văng	TS	ĐH SP KT HCM		X
121	Phạm Quốc Việt	TS	ĐH TC - Marketing		X
122	Hoàng Hải Yến	TS	ĐH Kinh tế HCM		X

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN SÂU TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ FINTECH**



*(Kèm theo Quyết định Số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)*

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	PHI 501	Triết học	Bắt buộc	1	Trần Mai Ước	PGS	Khoa KH XH
				2	Hồ Trần Hùng	TS	Phòng TCCB
				3	Ông Văn Năm	TS	Phòng KT & ĐBCL
				4	Trần Thị Thùy	TS	Khoa KH XH
				5	Phùng Văn Ứng	TS	Khoa Sau đại học
2	RME 503	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	Bắt buộc	1	Đoàn Thanh Hà	PGS	HD Trường
				2	Hạ Thị Thiệu Dao	PGS	Ban giám hiệu
				3	Nguyễn Trần Phúc	TS	Ban giám hiệu
				4	Đặng Văn Dân	PGS	Khoa Tài chính
				5	Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT
				6	Nguyễn Ngọc Thạch	PGS	TC KT&NHCA
				7	Hồ Thúy Ái	TS	Khoa KTQT
				8	Dương Thị Thùy An	TS	Khoa Tài chính
				9	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				10	Nguyễn Thế Bính	TS	V.NCKH&CNNH
				11	Phạm Thị Thúy Diễm	TS	TC. KT&NHCA
				12	Vương Thị Hương Giang	TS	Khoa Tài chính
				13	Lê Minh Hiếu	TS	Khoa QTKD
				14	Lưu Thu Quang	TS	Khoa Tài chính
				15	Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa KTQT
				16	Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT
				17	Bùi Đan Thanh	TS	Khoa Sau đại học
				18	Nguyễn Văn Thích	TS	Khoa QTKD
				19	Nguyễn Xuân Trường	TS	Khoa KTQT
				20	Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa KTQT
				21	Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa KTQT
				22	Nguyễn Đặng Hải Yến	TS	Khoa Tài chính
3	BAF 503	Các chủ đề đương đại về tài chính ngân hàng	Bắt buộc	1	Lê Phan Thị Diệu Thảo	PGS	Khoa Tài chính
				2	Phạm Thị Tuyết Trinh	PGS	Khoa KTQT
				3	Nguyễn Thế Bính	TS	V.NCKH&CNNH
				4	Nguyễn Văn Đán	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Trần Trọng Huy	TS	Phòng QLĐT
				7	Phan Thị Linh	TS	Khoa Ngân hàng
				8	Trịnh Quang Long	TS	Khoa KTQT
				9	Lương Xuân Minh	TS	Khoa KTKT
				10	Phan Ngọc Minh	TS	Khoa Sau đại học
				11	Phạm Hải Nam	TS	Khoa Ngân hàng
				12	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
				13	Dương Nguyễn Thanh Tâm	TS	V.NCKH&CNNH
				14	Nguyễn Thị Thu Trang	TS	Khoa Ngân hàng
				15	Ngô Văn Tuấn	TS	Khoa Ngân hàng



Handwritten signature/initials.

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
4	LAW 503	Luật kinh tế tài chính ngân hàng	Bắt buộc	1	Viên Thế Giang	PGS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT
				4	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT
				5	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật KT
5	DSB 527	Khoa học dữ liệu trong tài chính ngân hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	KhoaKHDL trong KD
				2	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				3	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				4	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Vũ Đức Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Võ Đức Vĩnh	TS	KhoaKHDL trong KD
6	FAB 528	Fintech và trí tuệ nhân tạo trong tài chính ngân hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	KhoaKHDL trong KD
				2	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				3	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Phạm Hải Nam	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Duy Thanh	TS	Khoa HTTTQL
				7	Mai Ngọc Thắng	TS	KhoaKHDL trong KD
				8	Vũ Đức Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				9	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				10	Võ Đức Vĩnh	TS	KhoaKHDL trong KD
				11	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL
7	FIN 517	Thẩm định dự án nâng cao	Bắt buộc	1	Nguyễn Đức Trung	PGS	Ban giám hiệu
				2	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				3	Trần Trọng Huy	TS	Phòng QLĐT
				4	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Lê Thanh Ngọc	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Đào Lê Kiều Oanh	TS	Khoa Ngân hàng
				8	Trần Thị Vân Trà	TS	Khoa Ngân hàng
8	FIN 518	Đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư	Bắt buộc	1	Nguyễn Trần Phúc	TS	Ban giám hiệu
				2	Đặng Văn Dân	PGS	Khoa Tài chính
				3	Dương Thị Thùy An	TS	Khoa Tài chính
				4	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Vương Thị Hương Giang	TS	Khoa Tài chính
				6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Hồ Công Hường	TS	Khoa Tài chính
				8	Nguyễn Duy Linh	TS	Khoa Tài chính
				9	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				10	Lưu Thu Quang	TS	Khoa Tài chính
				11	Nguyễn Anh Vũ	TS	Khoa Tài chính

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
9	BAF 505	Quản trị ngân hàng hiện đại nâng cao	Bắt buộc	1	Đoàn Thanh Hà	PGS	HD Trường
				2	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Ngân hàng
				3	Hoàng Thị Thanh Hằng	PGS	Phòng QLĐT
				4	Phan Diên Vỹ	PGS	Khoa Sau đại học
				5	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Trần Trọng Huy	TS	Phòng QLĐT
				8	Phan Thị Linh	TS	Khoa Ngân hàng
				9	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	TS	Khoa Ngân hàng
				10	Phan Ngọc Minh	TS	Khoa Sau đại học
				11	Phạm Hải Nam	TS	Khoa Ngân hàng
				12	Nguyễn Thị Thu Trang	TS	Khoa Ngân hàng
				13	Ngô Văn Tuấn	TS	Khoa Ngân hàng
10	FIN 516	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	Tự chọn	1	Nguyễn Trần Phúc	TS	Ban giám hiệu
				2	Trần Chí Chinh	TS	Khoa Ngân hàng
				3	Vương Thị Hương Giang	TS	Khoa Tài chính
				4	Trần Hồng Hà	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Hồ Công Hường	TS	Khoa Tài chính
				6	Nguyễn Duy Linh	TS	Khoa Tài chính
				7	Trần Vương Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				8	Nguyễn Xuân Trường	TS	Khoa KTQT
				9	Nguyễn Đăng Hải Yên	TS	Khoa Tài chính
11	BFB 529	Blockchain và ứng dụng trong tài chính ngân hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Khoa KHDH trong KD
				2	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				3	Mai Ngọc Thắng	TS	Khoa KHDH trong KD
				4	Nguyễn Minh Tuấn	TS	Khoa KHDH trong KD
				5	Võ Đức Vĩnh	TS	Khoa KHDH trong KD
				6	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL
12	BBA 530	Bigdata và phân tích dữ liệu mạng khách hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Khoa KHDH trong KD
				2	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				3	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				4	Nguyễn Minh Tuấn	TS	Khoa KHDH trong KD
				5	Võ Đức Vĩnh	TS	Khoa KHDH trong KD
13	MAB 531	Ứng dụng Machine learning trong tài chính ngân hàng	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Khoa KHDH trong KD
				2	Hồ Thị Linh	TS	Khoa HTTTQL
				3	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Vũ Đức Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Võ Đức Vĩnh	TS	Khoa KHDH trong KD

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
14	IMC 539	Truyền thông marketing tích hợp số	Tự chọn	1	Trần Văn Đạt	PGS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS và TT
				3	Nguyễn Thị Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				4	Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				5	Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT
				6	Nguyễn Phúc Quý Thạnh	TS	Khoa QTKD
				7	Trần Hải Vân	TS	V. Đào tạo QT

Ghi chú: Tổng số môn: 14 môn (09 môn bắt buộc, 05 môn tự chọn)

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN;
THAM GIA HỘI ĐỒNG CHẤM ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN, LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN
THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN SÂU TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ FINTECH**



(Kèm theo Quyết định số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	TÊN GV ĐĂNG KÝ	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	HƯỚNG DẪN	THAM GIA CÁC HỘI ĐỒNG
1	Đoàn Thanh Hà	PGS	Ban giám hiệu	X	X
2	Nguyễn Đức Trung	PGS	Ban giám hiệu	X	X
3	Nguyễn Trần Phúc	TS	Ban giám hiệu	X	X
4	Hạ Thị Thiệu Dao	PGS	Ban giám hiệu	X	X
5	Đặng Văn Dân	PGS	Khoa Tài chính	X	X
6	Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT	X	X
7	Hoàng Thị Thanh Hằng	PGS	Phòng QLĐT	X	X
8	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Ngân hàng	X	X
9	Nguyễn Minh Hải	PGS	Khoa KHDH trong KD	X	X
10	Nguyễn Thanh Hiền	PGS	Khoa KHDH trong KD	X	X
11	Nguyễn Ngọc Thạch	PGS	TC. KT và NH CA	X	X
12	Lê Phan Thị Diệu Thảo	PGS	Khoa Tài chính	X	X
13	Phạm Thị Tuyết Trinh	PGS	Khoa KTQT	X	X
14	Nguyễn Thị Loan	PGS	Khoa Sau đại học	X	X
15	Phan Diên Vỹ	PGS	Khoa Sau đại học	X	X
16	Dương Thị Thùy An	TS	Khoa Tài chính	X	X
17	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH	X	X
18	Đặng Thị Quỳnh Anh	TS	Khoa Tài chính	X	X
19	Nguyễn Thế Bính	TS	V.NCKH&CNNH	X	X
20	Nguyễn Thị Minh Châu	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
21	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
22	Trần Chí Chinh	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
23	Phạm Hương Diên	TS	Khoa QTKD	X	X
24	Nguyễn Văn Đán	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
25	Vương Thị Hương Giang	TS	Khoa Tài chính	X	X
26	Nguyễn Thanh Hà	TS	Khoa KHDH trong KD	X	X
27	Trần Hồng Hà	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
28	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
29	Trần Nguyễn Minh Hải	TS	Khoa Tài chính	X	X
30	Nguyễn Thị Hiền	TS	Khoa KTKT	X	X
31	Nguyễn Mạnh Hùng	TS	Phòng QTTS	X	X
32	Nguyễn Thị Mai Hương	TS	Khoa KTKT	X	X
33	Hồ Công Hưởng	TS	Khoa Tài chính	X	X
34	Trần Trọng Huy	TS	Phòng QLĐT	X	X
35	Nguyễn Quỳnh Hoa	TS	Phòng TCKT	X	X
36	Nguyễn Phước Kinh Kha	TS	Khoa Tài chính	X	X
37	Nguyễn Thiên Kim	TS	Khoa Tài chính	X	X



38	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL	X	X
39	Triệu Kim Lanh	TS	Khoa Tài chính	X	X
40	Phan Thị Linh	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
41	Nguyễn Duy Linh	TS	Khoa Tài chính	X	X
42	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
43	Trịnh Quang Long	TS	Khoa KTQT	X	X
44	Lương Xuân Minh	TS	Khoa KTKT	X	X
45	Phạm Hải Nam	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
46	Nguyễn Thị Hằng Nga	TS	Khoa KTKT	X	X
47	Nguyễn Văn Nhật	TS	TT. ĐT TX và TV CG CN	X	X
48	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
49	Phan Ngọc Minh	TS	Khoa Sau đại học	X	X
50	Lê Thanh Ngọc	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
51	Đào Lê Kiều Oanh	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
52	Nguyễn Thị Kim Phụng	TS	Khoa KTKT	X	X
53	Lưu Thu Quang	TS	Khoa Tài chính	X	X
54	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Tài chính	X	X
55	Dư Thị Lan Quỳnh	TS	Khoa Tài chính	X	X
56	Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa KTQT	X	X
57	Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT	X	X
58	Dương Nguyễn Thanh Tâm	TS	V.NCKH&CNNH	X	X
59	Bùi Đan Thanh	TS	Khoa Sau đại học	X	X
60	Trần Vương Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
61	Vũ Thị Anh Thư	TS	Khoa Tài chính	X	X
62	Đỗ Thị Hà Thương	TS	Khoa Tài chính	X	X
63	Lương Thị Thu Thủy	TS	V. ĐT Quốc tế	X	X
64	Trần Thị Vân Trà	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
65	Nguyễn Thị Thu Trang	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
66	Nguyễn Xuân Trường	TS	Khoa KTQT	X	X
67	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
68	Ngô Văn Tuấn	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
69	Hồ Thị Ngọc Tuyền	TS	Khoa Ngân hàng	X	X
70	Trần Tuấn Vinh	TS	Khoa Tài chính	X	X
71	Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa KTQT	X	X
72	Nguyễn Anh Vũ	TS	Khoa Tài chính	X	X
73	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL	X	X
74	Nguyễn Đặng Hải Yến	TS	Khoa Tài chính	X	X
75	Trần Thọ Đạt	GS	HĐ chức danh GS NN		X
76	Võ Xuân Vinh	GS	ĐH Kinh tế HCM		X
77	Đặng Văn Cường	PGS	ĐH Kinh tế HCM		X
78	Nguyễn Đăng Dờn	PGS	V. NCPT Asian		X
79	Vũ Văn Đông	PGS	ĐH Công Thương		X
80	Hoàng Đức	PGS	ĐH Kinh tế TC HCM		X
81	Nguyễn Ngọc Định	PGS	CT in ĐH Kinh tế HCM		X
82	Lê Thị Thúy Hằng	PGS	ĐH TC Marketing		X
83	Trần Huy Hoàng	PGS	ĐH Kinh tế HCM		X
84	Trần Thị Xuân Hương	PGS	ĐH Kinh tế HCM		X
85	Diệp Gia Luật	PGS	ĐH Kinh tế HCM		X
86	Lê Thị Mận	PGS	ĐH Văn Lang		X

87	Phan Thị Hằng Nga	PGS	ĐH TC Marketing		X
88	Nguyễn Thị Mỹ Linh	PGS	ĐH TC Marketing		X
89	Bùi Diệu Anh	TS	ĐH Bình Dương		X
90	Phạm Thị Hà An	TS	ĐH Văn Lang		X
91	Nguyễn Hoàng Chung	TS	ĐH Thủ Dầu Một		X
92	Mai Bình Dương	TS	ĐH Văn Lang		X
93	Dương Trọng Đoàn	TS	NH Tiên phong Q8		X
94	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	TS	ĐH Kinh tế - Luật		X
95	Trần Long Giang	TS	VCB Cần Thơ		X
96	Lê Văn Hải	TS	ĐH Bình Dương		X
97	Huỳnh Xuân Hiệp	TS	ĐH Công Thương HCM		X
98	Lê Thị Tuyết Hoa	PGS	ĐH Bình Dương		X
99	Lâm Thị Hồng Hoa	TS	ĐH Kinh tế TC HCM		X
100	Phạm Thanh Hùng	TS	Phòng TC KH Bù Đăng, BP		X
101	Trần Trọng Khuê	TSKH	ĐH Văn Lang		X
102	Vũ Quang Lãm	TS	NH TMCP SG Công Thương		X
103	Võ Minh Long	TS	ĐH Công Thương HCM		X
104	Nguyễn Trần Xuân Linh	TS	ĐH TC Marketing		X
105	Đỗ Thị Thanh Nhân	TS	ĐH Tôn Đức Thắng		X
106	Vũ Cẩm Nhung	TS	ĐH Công nghiệp HCM		X
107	Nguyễn Phúc Quỳnh Như	TS	ĐH Kinh tế TC HCM		X
108	Lâm Thái Bảo Ngọc	TS	ĐH Tiền Giang		X
109	Trần Thị Kim Oanh	TS	ĐH TC - Marketing		X
110	Nguyễn Thanh Phong	TS	ĐH Kinh tế HCM		X
111	Nguyễn Duy Sứ	TS	ĐH Tôn Đức Thắng		X
112	Trương Đức Thành	TS	Kiểm toán Nhà nước		X
113	Lê Trúc Thuận	TS	NH TMCP Quân Đội		X
114	Nguyễn Hồng Thu	TS	ĐH Thủ Dầu Một		X
115	Vũ Văn Thực	TS	NH NoN&PTNT CN 7		X
116	Lê Thị Hiệp Thương	TS	Viện NC GD Miền Nam		X
117	Đào Dũng Trí	TS	Quỹ ĐT PT Lâm Đồng		X
118	Nguyễn Kim Quốc Trung	TS	ĐH TC - Marketing		X
119	Đỗ Doan Trang	TS	ĐH Bình Dương		X
120	Đàng Quang Văng	TS	ĐH SP KT HCM		X
121	Phạm Quốc Việt	TS	ĐH TC - Marketing		X
122	Hoàng Hải Yến	TS	ĐH Kinh tế HCM		X

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định Số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024

của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)



STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	PHI 501	Triết học	Bắt buộc	1	Trần Mai Ước	PGS	Khoa KH XH
				2	Hồ Trần Hùng	TS	Phòng TCCB
				3	Ông Văn Năm	TS	Phòng KT & ĐBCL
				4	Trần Thị Thủy	TS	Khoa KH XH
				5	Phùng Văn Ứng	TS	Khoa Sau đại học
2	QRB 534	Nghiên cứu định lượng trong kinh doanh	Bắt buộc	1	Nguyễn Minh Hải	PGS	Khoa KHDL trong KD
				2	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				3	Nguyễn Thanh Hà	TS	Khoa KHDL trong KD
				4	Lê Minh Hiếu	TS	Khoa QTKD
				5	Lê Nguyên Hoàng	TS	Khoa KTQT
				6	Nguyễn Kim Nam	TS	Khoa QTKD
				7	Nguyễn Thị Hằng Nga	TS	Khoa KTKT
				8	Trương Đình Thái	TS	Khoa QTKD
				9	Nguyễn Duy Thanh	TS	Khoa HTTTQL
				10	Nguyễn Văn Thích	TS	Khoa QTKD
3	MGT 535	Quản trị hiện đại và đổi mới sáng tạo	Bắt buộc	1	Nguyễn Văn Tiến	PGS	Khoa QTKD
				2	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				3	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Kim Nam	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Phúc Quý Thanh	TS	Khoa QTKD
				6	Trần Dục Thức	TS	V.NCKH&CNNH
				7	Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS và TT
4	LAW 536	Luật kinh doanh	Bắt buộc	1	Viên Thế Giang	PGS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật KT
				4	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT
				5	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT
				6	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật KT
5	MGT 537	Quản trị dự án nâng cao	Tự chọn	1	Nguyễn Đức Trung	PGS	Ban giám hiệu
				2	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD
				3	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Lê Thanh Ngọc	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Duy Thanh	TS	Khoa HTTTQL
				6	Nguyễn Văn Thích	TS	Khoa QTKD
				7	Trần Dục Thức	TS	V.NCKH&CNNH
6	ODC 538	Phát triển tổ chức	Tự chọn	1	Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS và TT
				2	Nguyễn Văn Tiến	PGS	Khoa QTKD
				3	Phạm Hương Diên	TS	Quản trị kinh doanh
				4	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				5	Trương Đình Thái	TS	Khoa QTKD



STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
7	IMC 539	Truyền thông marketing tích hợp số	Tự chọn	1	Trần Văn Đạt	PGS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS và TT
				3	Nguyễn Thị Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				4	Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				5	Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT
				6	Nguyễn Phúc Quý Thạnh	TS	Khoa QTKD
				7	Trần Hải Vân	TS	V. Đào tạo QT
8	FIN 540	Tài chính cho nhà quản trị	Bắt buộc	1	Nguyễn Đức Trung	PGS	Ban giám hiệu
				2	Đặng Thị Quỳnh Anh	TS	Khoa Tài chính
				3	Phạm Hương Diên	TS	Khoa QTKD
				4	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Kim Nam	TS	Khoa QTKD
				6	Nguyễn Văn Nhật	TS	TTĐT TX và TV CG CN
				7	Ngô Ngọc Quang	TS	Khoa KTQT
				8	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
				9	Bùi Đan Thanh	TS	Khoa Sau đại học
				10	Đỗ Thị Hà Thương	TS	Khoa Tài chính
				11	Nguyễn Anh Vũ	TS	Khoa Tài chính
9	MGT 541	Quản trị chiến lược nâng cao	Bắt buộc	1	Nguyễn Văn Tiến	PGS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Minh Tuấn	PGS	Khoa Sau đại học
				3	Nguyễn Lan Anh	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD
				5	Phạm Hương Diên	TS	Khoa QTKD
				6	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				7	Nguyễn Phúc Quý Thạnh	TS	Khoa QTKD
				8	Nguyễn Văn Thích	TS	Khoa QTKD
10	MGT 542	Quản trị marketing và thương hiệu	Bắt buộc	1	Trần Văn Đạt	PGS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Lan Anh	TS	Khoa QTKD
				3	Phạm Thị Hoa	TS	Khoa QTKD
				4	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Thị Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				6	Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT
				7	Trần Hải Vân	TS	V. Đào tạo QT
11	MGT 543	Lãnh đạo trong kỷ nguyên số	Bắt buộc	1	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Ngân hàng
				2	Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS và TT
				3	Nguyễn Minh Tuấn	PGS	Khoa Sau đại học
				4	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD
				5	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				6	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				7	Nguyễn Văn Thích	TS	Khoa QTKD
12	MGT 544	Quản trị nguồn nhân lực chiến lược	Bắt buộc	1	Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS và TT
				2	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				3	Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Văn Tiến	PGS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Minh Tuấn	PGS	Khoa Sau đại học

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
13	BUS 545	Thương mại điện tử và kinh doanh số	Tự chọn	1	Trần Văn Đạt	PGS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Lan Anh	TS	Khoa QTKD
				3	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				4	Trịnh Hoàng Nam	TS	Khoa HTTTQL
				5	Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				6	Nguyễn Thị Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				7	Bùi Đức Sinh	TS	Khoa KTQT
				8	Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT
				9	Nguyễn Duy Thanh	TS	Khoa HTTTQL
				10	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL
14	MGT 546	Quản trị vận hành nâng cao	Tự chọn	1	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Kim Nam	TS	Khoa QTKD
				3	Trương Đình Thái	TS	Khoa QTKD
				4	Trần Dục Thức	TS	V.NCKH&CNNH
15	BFB 547	Ứng dụng Blockchain trong quản trị kinh doanh	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	KhoaKHDL trong KD
				2	Trịnh Hoàng Nam	TS	Khoa HTTTQL
				3	Nguyễn Minh Tuấn	TS	Khoa HTTTQL
				4	Võ Đức Vĩnh	TS	KhoaKHDL trong KD
				5	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL
16	MGT 548	Quản trị và khai thác dữ liệu lớn	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	KhoaKHDL trong KD
				2	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				3	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				4	Trịnh Hoàng Nam	TS	Khoa HTTTQL
				5	Nguyễn Minh Tuấn	TS	Khoa HTTTQL
				6	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL
17	ABF 549	Phân tích dữ liệu trong tài chính và kinh doanh	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hà	TS	KhoaKHDL trong KD
				2	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				3	Ngô Ngọc Quang	TS	Khoa KTQT
				4	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Minh Tuấn	TS	Khoa HTTTQL

Ghi chú: Tổng số môn: 17 môn (09 môn bắt buộc, 08 môn tự chọn)

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN;
THAM GIA HỘI ĐỒNG CHẤM ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN, LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN
THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**



(Kèm theo Quyết định Số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	TÊN GV ĐĂNG KÝ	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	HƯỚNG DẪN	THAM GIA CÁC HỘI ĐỒNG
1	Đoàn Thanh Hà	PGS	HD Trường	X	X
2	Nguyễn Đức Trung	PGS	Ban giám hiệu	X	X
3	Trần Văn Đạt	PGS	Khoa QTKD	X	X
4	Nguyễn Văn Tiến	PGS	Khoa QTKD	X	X
5	Nguyễn Minh Tuấn	PGS	Khoa Sau đại học	X	X
6	Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS&TT	X	X
7	Nguyễn Lan Anh	TS	Khoa QTKD	X	X
8	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD	X	X
9	Phạm Hương Diên	TS	Khoa QTKD	X	X
10	Nguyễn Thanh Hà	TS	Khoa KHDL trong KD	X	X
11	Lê Minh Hiếu	TS	Khoa QTKD	X	X
12	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD	X	X
13	Lê Nguyên Hoàng	TS	Khoa KTQT	X	X
14	Nguyễn Trọng Hưng	TS	Khoa QTKD	X	X
15	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL	X	X
16	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD	X	X
17	Nguyễn Kim Nam	TS	Khoa QTKD	X	X
18	Trịnh Hoàng Nam	TS	Khoa HTTTQL	X	X
19	Nguyễn Thị Ngọc Nga	TS	TT. ĐT& ĐGNL NN - CNTT	X	X
20	Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD	X	X
21	Nguyễn Thị Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD	X	X
22	Nguyễn Thị Cẩm Phú	TS	TT. ĐT TX và TV CG CN	X	X
23	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Tài chính	X	X
24	Bùi Đức Sinh	TS	Khoa QTKD	X	X
25	Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT	X	X
26	Trương Đình Thái	TS	Khoa QTKD	X	X
27	Nguyễn Duy Thanh	TS	Khoa HTTTQL	X	X
28	Nguyễn Phúc Quý Thanh	TS	Khoa QTKD	X	X
29	Nguyễn Văn Thích	TS	Khoa QTKD	X	X
30	Trần Dục Thức	TS	V.NCKH&CNNH	X	X
31	Đỗ Thị Hà Thương	TS	Khoa Tài chính	X	X
32	Trần Ngọc Thiện Thy	TS	Khoa QTKD	X	X
33	Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa KTQT	X	X
34	Trần Hải Vân	TS	V. ĐT Quốc tế	X	X
35	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL	X	X
36	Phan Triều Anh	TS	ĐH QT - ĐH Quốc gia HCM		X
37	Đỗ Hữu Hải	TS	ĐH Công thương HCM		X
38	Phước Minh Hiệp	PGS	ĐH Tư thục QT SG		X

STT	TÊN GV ĐĂNG KÝ	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	HƯỚNG DẪN	THAM GIA CÁC HỘI ĐỒNG
39	Trần Đăng Khoa	PGS	ĐH Kinh tế HCM		X
40	Nguyễn Đình Luận	PGS	ĐH Công nghệ HCM		X
41	Vòng Thịnh Nam	TS	ĐH SP KT HCM		X
42	Nguyễn Ngọc Duy Phương	PGS	ĐH QT-ĐH Quốc Gia		X
43	Nguyễn Văn Tân	TS	ĐH Lạc Hồng		X
44	Huỳnh Thanh Tú	TS	ĐH KT - Luật		X
45	Vũ Văn Đông	PGS	ĐH Công thương HCM		X
46	Đỗ Hữu Hải	PGS	ĐH Công thương HCM		X

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

(Kèm theo Quyết định Số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	PHI 501	Triết học	Bắt buộc	1	Trần Mai Ước	PGS	Khoa KH XH
				2	Hồ Trần Hùng	TS	Phòng TCCB
				3	Ông Văn Năm	TS	Phòng KT & ĐBCL
				4	Trần Thị Thủy	TS	Khoa KH XH
				5	Phùng Văn Ứng	TS	Khoa Sau đại học
2	RME 505	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	Bắt buộc	1	Viên Thế Giang	PGS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật KT
				3	Trần Thị Bích Nga	TS	Khoa Luật KT
				4	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật KT
				5	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT
				6	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT
				7	Bùi Hữu Toàn	PGS	Học viện Ngân hàng
				8	Bành Quốc Tuấn	PGS	ĐH Thủ Dầu Một
3	LAW 506	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Bắt buộc	1	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật KT
				2	Bùi Xuân Hải	TS	ĐH Luật HCM
				3	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT
				4	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT
				5	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật KT
				6	Bành Quốc Tuấn	PGS	ĐH Bình Dương
4	LAW 508	Pháp luật về lao động và an sinh xã hội	Bắt buộc	1	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật KT
				2	Trương Thị Thanh Trúc	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật KT
				4	Bùi Kim Hiếu	TS	ĐH Gia Định
				5	Nguyễn Thị Hoa Tâm	TS	ĐH Lao động XH KV2
				6	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TS	ĐH Thủ Dầu Một
5	LAW 553	Pháp luật về ngân hàng	Bắt buộc	1	Viên Thế Giang	PGS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT
				4	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT
				5	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật KT
				6	Bùi Hữu Toàn	PGS	HĐT- HVNH
				7	Phan Phương Nam	TS	ĐH Luật HCM
6	LAW 554	Pháp luật về hợp đồng	Bắt buộc	1	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT
				4	Trương Thị Thanh Trúc	TS	Khoa Luật KT
				5	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật KT
				6	Nguyễn Thị Anh	TS	ĐH Kinh tế HCM
				7	Bùi Kim Hiếu	TS	ĐH Gia Định
				8	Lê Minh Hùng	TS	ĐH Công nghiệp HCM

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
7	LAW 555	Pháp luật về tài sản	Tự chọn	1	Viên Thế Giang	PGS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật KT
				4	Trương Thị Thanh Trúc	TS	Khoa Luật KT
				5	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật KT
				6	Bùi Kim Hiếu	TS	ĐH Gia Định
				7	Lê Minh Hùng	TS	ĐH Công nghiệp HCM
				8	Thái Trung Kiên	TS	CT Luật TNHH Lawpro
8	LAW 556	Tội phạm kinh tế	Tự chọn	1	Viên Thế Giang	PGS	Khoa Luật KT
				2	Trần Thị Bích Nga	TS	Khoa Luật KT
				3	Phạm Hồng Diên	TS	Khoa Luật KT
				4	Lê Huỳnh Tấn Duy	TS	ĐH Luật HCM
				5	Nguyễn Thị Phương Hoa	TS	ĐH Luật HCM
				6	Phạm Ái Nhi	TS	ĐH Công Thương
				7	Vũ Thị Thúy	TS	ĐH Văn Lang
				8	Trần Thị Quang Vinh	TS	Cựu GV ĐH Luật HCM
9	LAW 557	Pháp luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	Tự chọn	1	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT
				4	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT
				5	Trương Thị Thanh Trúc	TS	Khoa Luật KT
				6	Bùi Kim Hiếu	TS	ĐH Gia Định
				7	Phạm Trí Hùng	TS	ĐH Luật HCM
				8	Nguyễn Thị Thư	TS	ĐH Luật HCM
				9	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TS	ĐH Thủ Dầu Một
10	LAW 558	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	Tự chọn	1	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật KT
				4	Bành Quốc Tuấn	PGS	ĐH Thủ Dầu Một
				5	Đào Thị Nam Giang	TS	ĐH Luật HCM
				6	Bùi Kim Hiếu	TS	ĐH Gia Định
				7	Lê Nết	TS	Cty Luật Nết và cộng sự
				8	Lê Nguyễn Gia Thiện	TS	ĐH Kinh tế Luật
				9	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TS	ĐH Thủ Dầu Một
11	LAW 552	Pháp luật về thương mại	Bắt buộc	1	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT
				4	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT
				5	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật KT
				6	Phạm Trí Hùng	TS	ĐH Luật HCM
				7	Nguyễn Thị Thư	TS	ĐH Luật HCM

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
12	LAW 559	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại	Bắt buộc	1	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	TS	Khoa Luật KT
				4	Bùi Kim Hiếu	TS	ĐH Gia Định
				5	Đặng Thanh Hoa	TS	ĐH Kinh tế Luật
				6	Nguyễn Thị Hoa Tâm	TS	ĐH Lao động XH KV2
				7	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT
13	LAW 560	Pháp luật về đất đai và kinh doanh bất động sản	Tự chọn	1	Viên Thế Giang	PGS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật KT
				3	Lưu Quốc Thái	TS	ĐH Luật HCM
				4	Võ Trung Tín	TS	ĐH Luật HCM
				5	Phạm Văn Võ	TS	ĐH Luật HCM
14	LAW 561	Pháp luật về thuế trong kinh doanh	Tự chọn	1	Viên Thế Giang	PGS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT
				3	Bành Quốc Tuấn	PGS	ĐH Thủ Dầu Một
				4	Nguyễn Xuân Bang	TS	ĐH Hutech
				5	Phan Thị Thanh Dương	TS	ĐH Luật HCM
				6	Phan Phương Nam	TS	ĐH Luật HCM
15	LAW 562	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	Tự chọn	1	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT
				4	Bành Quốc Tuấn	PGS	ĐH Thủ Dầu Một
				5	Bùi Kim Hiếu	TS	ĐH Gia Định
				6	Phạm Chí Hùng	TS	ĐH Luật HCM
16	LAW 563	Pháp luật về chứng khoán	Tự chọn	1	Viên Thế Giang	PGS	Khoa Luật KT
				2	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT
				3	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT
				4	Nguyễn Xuân Bang	TS	ĐH Hutech
				5	Phan Phương Nam	TS	ĐH Luật HCM
				6	Lê Vũ Nam	TS	ĐH Kinh tế Luật
				7	Phan Phương Nam	TS	ĐH Luật HCM

Ghi chú: Tổng số môn: 16 môn (08 môn bắt buộc, 08 môn tự chọn)

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN;
THAM GIA HỘI ĐỒNG CHẤM ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN, LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN
THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

(Kèm theo Quyết định Số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	TÊN GV ĐĂNG KÝ	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	HƯỚNG DẪN	THAM GIA CÁC HỘI ĐỒNG
1	Viên Thế Giang	PGS	Khoa Luật KT	X	X
2	Nguyễn Ngọc Anh Đào	TS	Khoa Luật KT	X	X
3	Phạm Hồng Diên	TS	Khoa Luật KT	X	X
4	Trần Thị Bích Nga	TS	Khoa Luật KT	X	X
5	Nguyễn Thị Tâm	TS	Khoa Luật KT	X	X
6	Nguyễn Thị Kim Thoa	TS	Khoa Luật KT	X	X
7	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	Khoa Luật KT	X	X
8	Trương Thị Thanh Trúc	TS	Khoa Luật KT	X	X
9	Nguyễn Kiên Bích Tuyên	TS	Khoa Luật KT	X	X
10	Bành Quốc Tuấn	PGS	ĐH Thủ Dầu Một	X	X
11	Lương Khải Ân	TS	Đoàn LS HCM		X
12	Nguyễn Xuân Bang	TS	ĐH Hutech	X	X
13	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS	ĐH Kinh tế HCM	X	X
14	Bùi Kim Hiếu	TS	ĐH Gia Định	X	X
15	Phạm Ái Nhi	TS	ĐH Công Thương	X	X
16	Phan Nam Phương	TS	ĐH Luật HCM	X	X
17	Võ Trung Tín	TS	ĐH Luật HCM	X	X
18	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TS	ĐH Thủ Dầu Một	X	X

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ KINH TẾ QUỐC TẾ
CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ - KINH DOANH QUỐC TẾ**



(Kèm theo Quyết định số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	PHI 501	Triết học	Bắt buộc	1 Trần Mai Ước	PGS	Khoa KHXH
				2 Hồ Trần Hùng	TS	Phòng TCCB
				3 Ông Văn Năm	TS	Phòng KT&ĐBCL
				4 Trần Thị Thủy	TS	Khoa KHXH
				5 Phùng Văn Ứng	TS	K. Sau đại học
2	RME 578	Phương pháp nghiên cứu nâng cao trong kinh tế và kinh doanh quốc tế	Bắt buộc	1 Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT
				2 Phạm Thị Tuyết Trinh	PGS	Khoa KTQT
				3 Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				4 Trịnh Quang Long	TS	Khoa KTQT
				5 Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa KTQT
				6 Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa KTQT
				7 Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa KTQT
				8 Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa KTQT
3	SBP 587	Chính sách kinh doanh bền vững	Bắt buộc	1 Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT
				2 Lê Nguyên Hoàng	TS	Khoa KTQT
				3 Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa KTQT
				4 Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				5 Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT
4	IBD 582	Kinh doanh quốc tế trong thời đại số	Bắt buộc	1 Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT
				2 Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS và TT
				3 Lê Nguyên Hoàng	TS	Khoa KTQT
				4 Nguyễn Kim Nam	TS	Khoa KTQT
				5 Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa KTQT
5	MGS 581	Quản lý dịch vụ toàn cầu	Tự chọn	1 Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT
				2 Lê Nguyên Hoàng	TS	Khoa KTQT
				3 Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa KTQT
				4 Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa KTQT
				5 Trần Hải Vân	TS	V. Đào tạo QT
6	MBR 580	Phương pháp định tính trong nghiên cứu kinh doanh	Tự chọn	1 Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT
				2 Lê Minh Hiếu	TS	Khoa QTKD
				3 Lê Nguyên Hoàng	TS	Khoa KTQT
				4 Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa KTQT
				5 Nguyễn Duy Thanh	TS	Khoa HTTTQL
7	MGT 544	Quản trị nguồn nhân lực chiến lược	Tự chọn	1 Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS&TT
				2 Nguyễn Minh Tuấn	PGS	Khoa SĐH
				3 Nguyễn Lan Anh	TS	Khoa QTKD
				4 Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				5 Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD



8	MGT 541	Quản trị chiến lược nâng cao	Tự chọn	1	Nguyễn Văn Tiến	PGS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Minh Tuấn	PGS	K. Sau đại học
				3	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD
				4	Phạm Hương Diên	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Văn Thích	TS	Khoa QTKD
9	AIB522	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiền	PGS	K.KHDL trong KD
				2	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				3	Phạm Hải Nam	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
10	MGS581	Quản trị dịch vụ toàn cầu	Tự chọn	1	Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT
				2	Lê Kiên Cường	TS	Khoa KTQT
				3	Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT
				4	Lê Hoàng Long	TS	Khoa KTQT
				5	Trần Hải Vân	TS	Viện ĐTQT
11	LMM 583	Thị trường lao động và nền kinh tế vĩ mô	Tự chọn	1	Hồ Thúy Ái	TS	Khoa KTQT
				2	Trần Quang Văn	TS	Khoa KTQT
				3	Trịnh Quang Long	TS	Khoa KTQT
				4	Ngô Ngọc Quang	TS	Khoa KTQT
				5	Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa KTQT
12	MHE 579	Kinh tế học quản lý nguồn nhân lực	Tự chọn	1	Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT
				2	Lê Kiên Cường	TS	Khoa KTQT
				3	Võ Thị Thanh Nga	TS	Khoa KTQT
				4	Ngô Ngọc Quang	TS	Khoa KTQT
				5	Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa KTQT
13	EGI 584	Kinh tế đối mới toàn cầu	Tự chọn	1	Nguyễn Ngọc Thạch	PGS	Tạp chí
				2	Trần Quang Văn	TS	Khoa KTQT
				3	Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa KTQT
				4	Lê Kiên Cường	TS	Khoa KTQT
				5	Ngô Ngọc Quang	TS	Khoa KTQT
14	EBE 585	Kinh tế lượng ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	Tự chọn	1	Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT
				2	Nguyễn Minh Hải	PGS	K.KHDL trong KD
				3	Phạm Thị Tuyết Trinh	PGS	Khoa KTQT
				4	Nguyễn Thanh Hà	TS	K.KHDL trong KD
				5	Trịnh Quang Long	TS	Khoa KTQT
				6	Nguyễn Thị Yên	TS	K.KHDL trong KD
15	MGT 542	Quản trị marketing và thương hiệu	Bắt buộc	1	Trần Văn Đạt	PGS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Lan Anh	TS	Khoa QTKD
				3	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Thị Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				5	Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT
16	MGT543	Lãnh đạo trong kỷ nguyên số	Bắt buộc	1	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Ngân hàng
				2	Nguyễn Văn Thụy	PGS	P. TS và TT
				3	Nguyễn Minh Tuấn	PGS	K. Sau đại học
				4	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Thị Cẩm Phú	TS	TT. ĐT TX&TV
				6	Nguyễn Văn Thích	TS	Khoa QTKD
17	ITI 586	Thương mại quốc tế và bất bình đẳng	Tự chọn	1	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Xuân Trường	TS	Khoa KTQT
				3	Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa KTQT
				4	Lê Nguyễn Hoàng	TS	Khoa KTQT
				5	Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa KTQT

18	CSR 588	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp quốc tế	Tự chọn	1	Hồ Thúy Ái	TS	Khoa KTQT
				2	Lê Minh Hiếu	TS	Khoa QTKD
				3	Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa KTQT
				4	Trần Ngọc Thiện Thy	TS	Khoa KTQT
				5	Nguyễn Xuân Trường	TS	Khoa KTQT
19	BBE 590	Hành vi đạo đức kinh doanh	Tự chọn	1	Trần Văn Đạt	PGS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Văn Thụy	PGS	P. TS và TT
				3	Lê Minh Hiếu	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Văn Tiến	PGS	Khoa QTKD
				5	Trần Hải Vân	TS	Viện ĐTQT
20	MEM 591	Quản lý doanh nghiệp đa quốc gia	Tự chọn	1	Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT
				2	Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS&TT
				3	Hồ Thúy Ái	TS	Khoa KTQT
				4	Lê Nguyên Hoàng	TS	Khoa KTQT
				5	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				6	Bùi Đức Sinh	TS	Khoa KTQT
21	MGT 535	Quản trị hiện đại và đổi mới sáng tạo	Tự chọn	1	Nguyễn Văn Tiến	PGS	Khoa QTKD
				2	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				3	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				4	Nguyễn Kim Nam	TS	Khoa QTKD
				5	Nguyễn Phúc Quý Thanh	TS	Khoa QTKD
				6	Trần Dục Thức	TS	V.NCKH&CNNH
				7	Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS&TT
22	IMC 539	Truyền thông marketing tích hợp số	Tự chọn	1	Trần Văn Đạt	PGS	Khoa QTKD
				2	Nguyễn Văn Thụy	PGS	P. TS và TT
				3	Nguyễn Thị Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				4	Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD
				5	Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT
				6	Nguyễn Phúc Quý Thanh	TS	Khoa QTKD
				7	Trần Hải Vân	TS	Viện ĐTQT
23	RME 578	Phương pháp nghiên cứu nâng cao trong kinh tế và kinh doanh quốc tế	Bắt buộc	1	Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT
				2	Phạm Thị Tuyết Trinh	PGS	Khoa KTQT
				3	Lê Hoàng Anh	TS	V.NCKH&CNNH
				4	Trịnh Quang Long	TS	Khoa KTQT
				5	Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa KTQT
				6	Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa KTQT
				7	Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa KTQT
				8	Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa KTQT
24	CTP 589	Các chủ đề về cạnh tranh trong lý thuyết và chính sách	Tự chọn	1	Nguyễn Văn Thụy	PGS	P. TS và TT
				2	Trần Hải Vân	TS	Viện ĐTQT
				3	Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa KTQT
				4	Nguyễn Minh Tuấn	PGS	K. Sau đại học
				5	Đặng Trương Thanh Nhân	TS	Khoa QTKD



25	AGT 592	Ứng dụng lý thuyết trò chơi	Tự chọn	1	Trịnh Hoàng Nam	TS	Khoa HTTTQL
				2	Trịnh Quang Long	TS	Khoa KTQT
				3	Ngô Ngọc Quang	TS	Khoa KTQT
				4	Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa KTQT
				5	Trần Quang Văn	TS	Khoa KTQT
26	ABF 549	Phân tích dữ liệu trong tài chính và kinh doanh	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hà	TS	K.KHDL trong KD
				2	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa KTQT
				3	Ngô Ngọc Quang	TS	Khoa KTQT
				4	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Minh Tuấn	TS	Khoa HTTTQL

Ghi chú: Tổng số môn: 26 môn (06 môn bắt buộc, 20 môn tự chọn)

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN;
THAM GIA HỘI ĐỒNG CHẤM ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN, LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN
THẠC SĨ KINH TẾ QUỐC TẾ
CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ - KINH DOANH QUỐC TẾ**



(Kèm theo Quyết định Số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	HƯỚNG DẪN	THAM GIA HỘI ĐỒNG
1	Hà Văn Dũng	PGS	Khoa KTQT	X	X
2	Phạm Thị Tuyết Trinh	PGS	Khoa KTQT	X	X
3	Hồ Thúy Ái	TS	Khoa KTQT	X	X
4	Lê Kiên Cường	TS	Khoa KTQT	X	X
5	Phạm Hương Diên	TS	Khoa QTKD	X	X
6	Lê Minh Hiếu	TS	Khoa QTKD	X	X
7	Lê Nguyên Hoàng	TS	Khoa KTQT	X	X
8	Trịnh Quang Long	TS	Khoa KTQT	X	X
9	Lê Quang Minh	TS	Khoa KTQT		X
10	Võ Thị Thanh Nga	TS	Khoa KTQT		X
11	Ngô Ngọc Quang	TS	Khoa KTQT	X	X
12	Nguyễn Minh Sáng	TS	Khoa KTQT	X	X
13	Bùi Công Sơn	TS	Khoa KTQT	X	X
14	Lê Minh Sơn	TS	Khoa KTQT		X
15	Nguyễn Xuân Trường	TS	Khoa KTQT	X	X
16	Nguyễn Văn Tùng	TS	Khoa KTQT	X	X
17	Lê Thị Ánh Tuyết	TS	Khoa KTQT	X	X
18	Trần Quang Văn	TS	Khoa KTQT	X	X
19	Lê Kiên Cường	TS	Khoa KTQT	X	X
20	Nguyễn Thị Hồng Vinh	TS	Khoa KTQT	X	X
21	Phạm Đình Long	PGS	ĐH Kinh tế HCM		X
22	Nguyễn Ngọc Duy Phương	PGS	ĐH QT-ĐH QG HCM		X
23	Nguyễn Văn Phương	PGS	ĐH QT-ĐH QG HCM		X
24	Hà Minh Trí	PGS	ĐH QT-ĐH QG HCM		X
25	Lê Thanh Tùng	PGS	ĐH Mở HCM		X
26	Nguyễn Thành Long	TS	ĐH Công nghiệp HCM		X
27	Phạm Thị Bích Ngọc	TS	ĐH Kinh tế HCM		X
28	Phạm Ngọc Vân	TS	ĐH Công nghiệp HCM		X
29	Lê Văn Chơn	TS	ĐH QT-ĐH QG HCM		X
30	Nguyễn Ngọc Thạch	PGS	Tạp chí KHCN&NH	X	X



DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY THẠC SĨ KẾ TOÁN
CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

(Kèm theo Quyết định Số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh)

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	PHI 501	Triết học	Bắt buộc	1	Trần Mai Ước	PGS	Khoa Khoa học xã hội
				2	Hồ Trần Hùng	TS	Phòng TCCB
				3	Ông Văn Năm	TS	Phòng KT & ĐBCL
				4	Trần Thị Thủy	TS	Khoa Khoa học xã hội
				5	Phùng Văn Ứng	TS	Khoa Sau đại học
2	RMA 564	Phương pháp nghiên cứu KH trong KT và TC	Bắt buộc	1	Đặng Đình Tân	TS	Khoa KTKT
				2	Nguyễn Thị Hằng Nga	TS	Khoa KTKT
				3	Nguyễn Thị Mai Hương	TS	Khoa KTKT
				4	Lương Xuân Minh	TS	Khoa KTKT
				5	Phạm Ngọc Toàn	TS	Đại học Kinh tế TP HCM
3	ACT 565	Lý thuyết kế toán	Bắt buộc	1	Đặng Đình Tân	TS	Khoa KTKT
				2	Trần Thị Thu Thủy	TS	Khoa KTKT
				3	Nguyễn Thị Hằng Nga	TS	Khoa KTKT
				4	Nguyễn Quốc Thắng	TS	Khoa KTKT
				5	Nguyễn Thị Kim Phụng	TS	Khoa KTKT
4	FIN 566	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	Bắt buộc	1	Nguyễn Đức Trung	PGS	Ban Giám hiệu
				2	Nguyễn Trần Phúc	TS	Ban Giám hiệu
				3	Lê Phan Thị Diệu Thảo	PGS	Khoa Tài chính
				4	Dương Thị Thùy An	TS	Khoa Tài chính
				5	Đặng Thị Quỳnh Anh	TS	Khoa Tài chính
				6	Trần Chí Chinh	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Nguyễn Quỳnh Hoa	TS	Phòng Tài chính KT
				8	Nguyễn Văn Nhật	TS	TTĐT TX&TVCGCN
				9	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
				10	Dư Thị Lan Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
				11	Dương Nguyễn Thanh Tâm	TS	Viện NCKH&CNNH
				12	Nguyễn Quốc Thắng	TS	Khoa KTKT
				13	Bùi Đan Thanh	TS	Khoa Sau đại học
				14	Đỗ Thị Hà Thương	TS	Khoa Tài chính
5	DFC 567	Khoa học dữ liệu trong kế toán và tài chính	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiền	PGS	Khoa KHDL trong KD
				2	Lê Hoàng Anh	TS	Viện NCKH&CNNH
				3	Phạm Xuân Kiên	TS	Khoa HTTTQL
				4	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Vũ Đức Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				7	Võ Đức Vĩnh	TS	Khoa KHDL trong KD
6	MGT 543	Lãnh đạo trong kỷ nguyên số	Tự chọn	1	Lê Đình Hạc	PGS	Khoa Ngân hàng
				2	Nguyễn Văn Thụy	PGS	Phòng TS&TT
				3	Nguyễn Minh Tuấn	PGS	Khoa Sau đại học
				4	Nguyễn Văn Đạt	TS	Khoa QTKD
				5	Cảnh Chí Hoàng	TS	Khoa QTKD
				6	Châu Đình Linh	TS	Khoa QTKD
				7	Nguyễn Văn Thích	TS	Khoa QTKD
7	FRF 568	Lập Báo Cáo Tài Chính Theo Chuẩn Mục Báo Cáo Tài	Bắt buộc	1	Huỳnh Thị Ngọc Anh	TS	Khoa KTKT
				2	Nguyễn Thị Kim Phụng	TS	Khoa KTKT
				3	Nguyễn Quốc Thắng	TS	Khoa KTKT
				4	Trần Thị Thu Thủy	TS	Khoa KTKT
				5	Nguyễn Xuân Hưng	PGS	Đại học Kinh tế TP HCM

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
8	FAV 569	Phân tích báo cáo tài chính và định giá	Bắt buộc	1	Nguyễn Quốc Thắng	TS	Khoa KTKT
				2	Đoàn Quỳnh Phương	TS	Khoa KTKT
				3	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Tài chính
				4	Nguyễn Thị Mai Hương	TS	Khoa KTKT
				5	Đỗ Thị Hà Thương	TS	Khoa Tài chính
9	MAC 570	Kế toán quản trị nâng cao	Bắt buộc	1	Huỳnh Thị Ngọc Anh	TS	Khoa KTKT
				2	Nguyễn Thị Hiền	TS	Khoa KTKT
				3	Lương Xuân Minh	TS	Khoa KTKT
				4	Nguyễn Thị Hằng Nga	TS	Khoa KTKT
				5	Đoàn Quỳnh Phương	TS	Khoa KTKT
10	AUA 571	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo nâng cao	Bắt buộc	1	Đặng Đình Tân	TS	Khoa KTKT
				2	Nguyễn Thị Mai Hương	TS	Khoa KTKT
				3	Trần Thị Thu Thủy	TS	Khoa KTKT
				4	Nguyễn Thị Đoàn Trang	TS	Khoa KTKT
				5	Lê Vũ Ngọc Thanh	TS	Đại học Kinh tế TPHCM
11	MCA 572	Quản lý rủi ro, kiểm soát và kiểm toán nội bộ	Bắt buộc	1	Đặng Đình Tân	TS	Khoa KTKT
				2	Nguyễn Thị Mai Hương	TS	Khoa KTKT
				3	Trần Thị Thu Thủy	TS	Khoa KTKT
				4	Nguyễn Thị Đoàn Trang	TS	Khoa KTKT
				5	Nguyễn Thị Phương Hồng	TS	Đại học Kinh tế TPHCM
12	DAF 573	Khai phá dữ liệu ứng dụng trong kế toán và tài chính	Tự chọn	1	Đặng Đình Tân	TS	Khoa KTKT
				2	Lương Xuân Minh	TS	Khoa KTKT
				3	Nguyễn Thị Hằng Nga	TS	Khoa KTKT
				4	Đoàn Quỳnh Phương	TS	Khoa KTKT
				5	Nguyễn Thị Hiền	TS	Khoa KTKT
13	BAF 574	Chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong kế toán và tài chính	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Khoa KHDL trong KD
				2	Lê Hoàng Anh	TS	Viện NCKH&CNNH
				3	Lê Hà Diễm Chi	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Phạm Hải Nam	TS	Khoa Ngân hàng
				5	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				6	Nguyễn Duy Thanh	TS	Khoa HTTTQL
				7	Mai Ngọc Thắng	TS	Khoa KHDL trong KD
				8	Vũ Đức Thịnh	TS	Khoa Ngân hàng
				9	Nguyễn Anh Tú	TS	Khoa Ngân hàng
				10	Võ Đức Vĩnh	TS	Khoa KHDL trong KD
				11	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	Khoa HTTTQL
14	DAF 575	Phân tích dữ liệu dữ liệu lớn ứng dụng trong kế toán và	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	Khoa KHDL trong KD
				2	Lê Hoàng Anh	TS	Viện NCKH&CNNH
				3	Nguyễn Minh Nhật	TS	Khoa Ngân hàng
				4	Đặng Đình Tân	TS	Khoa KTKT
				5	Võ Đức Vĩnh	TS	Khoa KHDL trong KD

Ghi chú: Tổng số môn: 14 môn (09 môn bắt buộc, 05 môn tự chọn)

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN;
THAM GIA HỘI ĐỒNG CHẤM ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN, LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN
THẠC SĨ KẾ TOÁN**

(CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ)

(Kèm theo Quyết định Số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)



STT	TÊN GV ĐĂNG KÝ	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	HƯỚNG DẪN	THAM GIA HỘI ĐỒNG
1	Lê Phan Thị Diệu Thảo	PGS	K. Tài chính	X	X
2	Huỳnh Thị Ngọc Anh	TS	K. KTKT	X	X
3	Nguyễn Hoàng Bình	TS	K. KTKT		X
4	Nguyễn Thị Thục Đoan	TS	K. KTKT		X
5	Nguyễn Thị Hiền	TS	K. KTKT	X	X
6	Nguyễn Thị Mai Hương	TS	K. KTKT	X	X
7	Lương Xuân Minh	TS	K. KTKT	X	X
8	Vũ Tuyết Nhung	TS	K. KTKT		X
9	Nguyễn Thị Hằng Nga	TS	K. KTKT	X	X
10	Nguyễn Thị Kim Phụng	TS	K. KTKT	X	X
11	Đoàn Quỳnh Phương	TS	K. KTKT	X	X
12	Đặng Đình Tân	TS	K. KTKT	X	X
13	Nguyễn Quốc Thắng	TS	K. KTKT	X	X
14	Trần Thị Thu Thủy	TS	K. KTKT	X	X
15	Phạm Anh Thủy	TS	K. KTKT		X
16	Nguyễn Thị Đoan Trang	TS	K. KTKT	X	X
23	Trần Khánh Lâm	TS	VACPA	X	X
17	Nguyễn Xuân Hưng	PGS	ĐH Kinh tế HCM	X	X
18	Huỳnh Đức Lộng	PGS	ĐH Kinh tế HCM	X	X
19	Hà Xuân Thạch	PGS	ĐH Kinh tế HCM	X	X
20	Trần Anh Hoa	TS	ĐH Kinh tế HCM	X	X
21	Lê Vũ Ngọc Thanh	TS	ĐH Kinh tế HCM	X	X
22	Nguyễn Thị Phương Hồng	TS	ĐH Kinh tế HCM	X	X
23	Phạm Ngọc Toàn	TS	ĐH Kinh tế HCM	X	X
24	Phạm Quốc Thuần	TS	ĐH Kinh tế Luật UEL	X	X
25	Hồ Xuân Thủy	TS	ĐH Kinh tế Luật UEL	X	X
26	Nguyễn Văn Bảo	TS	HUTECH	X	X
27	Nguyễn Ngọc Hiệp	TS	Dragon Capital	X	X

(Handwritten signature)

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ
HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**

(Kèm theo Quyết định số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)



STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	HÌNH THỨC MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN		HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	PHI 501	Triết học	Bắt buộc	1	Trần Mai Ước	PGS	K. KH XH
				2	Hồ Trần Hùng	TS	P. TCCB
				3	Ông Văn Năm	TS	P. KT & ĐBCL
				4	Trần Thị Thủy	TS	K. KH XH
				5	Phùng Văn Ứng	TS	K. Sau đại học
2	RIS512	Phương pháp nghiên cứu trong hệ thống thông tin quản lý	Bắt buộc	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	K.KHDL trong KD
				2	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL
				3	Hồ Thị Linh	TS	K. HTTTQL
				4	Nguyễn Duy Thanh	TS	K. HTTTQL
				5	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	K. HTTTQL
				6	Phạm Quốc Trung	PGS	ĐH Bách khoa HCM
				7	Nguyễn Mạnh Tuấn	PGS	ĐH Bách khoa HCM
3	APP513	Lập trình python nâng cao	Bắt buộc	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	K.KHDL trong KD
				2	Nguyễn Minh Hải	PGS	K.KHDL trong KD
				3	Trịnh Hoàng Nam	TS	K. HTTTQL
				4	Phan Đình Phùng	TS	K. HTTTQL
				5	Nguyễn Minh Tuấn	TS	K.KHDL trong KD
				6	Võ Đức Vĩnh	TS	K.KHDL trong KD
				7	Nguyễn Minh Hải	PGS	K.KHDL trong KD
4	ISA514	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	Bắt buộc	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	K.KHDL trong KD
				2	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL
				3	Mai Ngọc Thắng	TS	K.KHDL trong KD
				4	Võ Đức Vĩnh	TS	K.KHDL trong KD
				5	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	K. HTTTQL
5	DBE521	Kinh doanh số và thương mại điện tử	Bắt buộc	1	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL
				2	Hồ Thị Linh	TS	K. HTTTQL
				3	Trịnh Hoàng Nam	TS	K. HTTTQL
				4	Nguyễn Duy Thanh	TS	K. HTTTQL
				5	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	K. HTTTQL
6	AIB522	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	Bắt buộc	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	K.KHDL trong KD
				2	Hồ Thị Linh	TS	K. HTTTQL
				3	Hà Bình Minh	TS	K. HTTTQL
				4	Phan Đình Phùng	TS	K. HTTTQL
				5	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	K. HTTTQL
				6	Trần Minh Quang	PGS	ĐH Bách khoa HCM
				7	Quản Thành Thơ	PGS	ĐH Bách khoa HCM
7	PRA523	Khoa học phân tích dự đoán	Bắt buộc	1	Nguyễn Thanh Hiên	PGS	K.KHDL trong KD
				2	Nguyễn Hoài Đức	TS	K.KHDL trong KD
				3	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL
				4	Mai Ngọc Thắng	TS	K.KHDL trong KD
				5	Nguyễn Minh Tuấn	TS	K.KHDL trong KD
				6	Võ Đức Vĩnh	TS	K.KHDL trong KD



8	DKM524	Quản trị dữ liệu và tri thức	Bắt buộc	1	Nguyễn Thanh Hiền	PGS	K.KHDL trong KD
				2	Trịnh Hoàng Nam	TS	K. HTTTQL
				3	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL
				4	Hồ Thị Linh	TS	K. HTTTQL
				5	Nguyễn Duy Thanh	TS	K. HTTTQL
9	SIS530	Quản trị chiến lược hệ thống thông tin	Bắt buộc	1	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL
				2	Nguyễn Duy Thanh	TS	K. HTTTQL
				3	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	K. HTTTQL
				4	Nguyễn Mạnh Tuấn	PGS	ĐH Bách khoa HCM
10	ISS531	Quản trị bảo mật thông tin	Tự chọn	1	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL
				2	Trịnh Hoàng Nam	TS	K. HTTTQL
				3	Phan Đình Phùng	TS	K. HTTTQL
				4	Mai Ngọc Thắng	TS	K.KHDL trong KD
				5	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	K. HTTTQL
11	ERP532	Hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	Tự chọn	1	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL
				2	Hồ Thị Linh	TS	K. HTTTQL
				3	Nguyễn Duy Thanh	TS	K. HTTTQL
				4	Phạm Quốc Trung	PGS	ĐH Bách khoa HCM
				5	Nguyễn Mạnh Tuấn	PGS	ĐH Bách khoa HCM
12	ISP533	Quản lý dự án hệ thống thông tin nâng cao	Tự chọn	1	Nguyễn Đức Trung	PGS	Ban giám hiệu
				2	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL
				3	Hồ Thị Linh	TS	K. HTTTQL
				4	Nguyễn Duy Thanh	TS	K. HTTTQL
13	ABA534	Phân tích nghiệp vụ nâng cao	Tự chọn	1	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL
				2	Hồ Thị Linh	TS	K. HTTTQL
				3	Nguyễn Duy Thanh	TS	K. HTTTQL
				4	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	K. HTTTQL
				5	Thái Kim Phụng	TS	ĐH Kinh tế HCM
14	HYA535	Siêu tự động hóa	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiền	PGS	K.KHDL trong KD
				2	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL
				3	Hồ Thị Linh	TS	K. HTTTQL
				4	Võ Đức Vĩnh	TS	K.KHDL trong KD
				5	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	K. HTTTQL
15	BLB536	Chuỗi khối trong kinh doanh	Tự chọn	1	Nguyễn Hoài Đức	TS	K.KHDL trong KD
				2	Trịnh Hoàng Nam	TS	K. HTTTQL
				3	Mai Ngọc Thắng	TS	K.KHDL trong KD
				4	Nguyễn Duy Thanh	TS	K. HTTTQL
				5	Nguyễn Minh Tuấn	TS	K.KHDL trong KD
16	DMC537	Truyền thông Marketing số	Tự chọn	1	Trần Văn Đạt	PGS	K. QTKD
				2	Nguyễn Văn Thụy	PGS	P. TS và TT
				3	Nguyễn Văn Đạt	TS	K. QTKD
				4	Cảnh Chí Hoàng	TS	K. QTKD
				5	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL
				6	Đặng Trương Thanh Nhân	TS	K. QTKD
				7	Nguyễn Phúc Quý Thạnh	TS	K. QTKD
17	BDA538	Phân tích dữ liệu lớn	Tự chọn	1	Nguyễn Minh Hải	PGS	K.KHDL trong KD
				2	Nguyễn Hoài Đức	TS	K.KHDL trong KD
				3	Hà Bình Minh	TS	K. HTTTQL
				4	Trịnh Hoàng Nam	TS	K. HTTTQL
				5	Phan Đình Phùng	TS	K. HTTTQL
				6	Mai Ngọc Thắng	TS	K.KHDL trong KD
				7	Nguyễn Minh Tuấn	TS	K.KHDL trong KD
				8	Võ Đức Vĩnh	TS	K.KHDL trong KD

18	AIG539	Quản trị trí tuệ nhân tạo	Tự chọn	1	Nguyễn Thanh Hiền	PGS	K.KHDL trong KD
				2	Hồ Thị Linh	TS	K. HTTTQL
				3	Mai Ngọc Thắng	TS	K.KHDL trong KD
				4	Nguyễn Minh Tuấn	TS	K.KHDL trong KD
				5	Võ Đức Vĩnh	TS	K.KHDL trong KD
				6	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	K. HTTTQL
19	LDA540	Lãnh đạo trong kỷ nguyên số	Tự chọn	1	Lê Đình Hạc	PGS	K. Ngân hàng
				2	Nguyễn Văn Thụy	PGS	P. TS và TT
				3	Nguyễn Văn Đạt	TS	K. QTKD
				4	Cảnh Chí Hoàng	TS	K. QTKD
				5	Đặng Trương Thanh Nhân	TS	K. QTKD
				6	Nguyễn Văn Thích	TS	K. QTKD

Ghi chú: Tổng số môn: 19 môn (11 môn bắt buộc, 8 môn tự chọn)



**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN;
THAM GIA HỘI ĐỒNG CHẤM ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN, LUẬN VĂN, ĐỀ ÁN
THẠC SĨ HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**



(Kèm theo QĐ số: 2427/QĐ-ĐHNH ngày 25 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	HƯỚNG DẪN	THAM GIA HỘI ĐỒNG
1	Nguyễn Đức Trung	PGS	Ban giám hiệu		X
2	Trần Văn Đạt	PGS	K. QTKD		X
3	Nguyễn Minh Hải	PGS	K.KHDL trong KD	X	X
4	Nguyễn Thanh Hiền	PGS	K.KHDL trong KD	X	X
5	Nguyễn Quang Anh	TS	K. HTTTQL		X
6	Nguyễn Ngọc Giang	TS	K.KHDL trong KD		X
7	Phạm Xuân Kiên	TS	K. HTTTQL	X	X
8	Hồ Thị Linh	TS	K. HTTTQL	X	X
9	Hà Bình Minh	TS	K. HTTTQL	X	X
10	Trịnh Hoàng Nam	TS	K. HTTTQL	X	X
11	Phan Đình Phùng	TS	K. HTTTQL	X	X
12	Nguyễn Duy Thanh	TS	K. HTTTQL	X	X
13	Mai Ngọc Thắng	TS	K.KHDL trong KD	X	X
14	Nguyễn Minh Tuấn	TS	K.KHDL trong KD	X	
15	Võ Đức Vĩnh	TS	K.KHDL trong KD	X	
16	Nguyễn Huỳnh Anh Vũ	TS	K. HTTTQL	X	X
17	Võ Thị Ngọc Châu	PGS	ĐH Bách khoa HCM		X
18	Trần Minh Quang	PGS	ĐH Bách khoa HCM		X
19	Lê Lam Sơn	PGS	ĐH Bách khoa HCM		X
20	Nguyễn Đức Thái	PGS	ĐH Bách khoa HCM		X
21	Cao Hào Thi	PGS	ĐH Công nghệ SG		X
22	Quản Thành Thơ	PGS	ĐH Bách khoa HCM		X
23	Võ Thị Ngọc Thúy	PGS	ĐH Hoa Sen		X
24	Phạm Quốc Trung	PGS	ĐH Bách khoa HCM		X
25	Lê Xuân Trường	PGS	ĐH Kinh tế HCM		X
26	Nguyễn Mạnh Tuấn	PGS	ĐH Bách khoa HCM		X
27	Lê Thị Thanh An	TS	ĐH KT - Luật HCM		X
28	Lê Văn Quốc Anh	TS	ĐH GTVT HCM		X
29	Đặng Nhân Cách	TS	ĐH GTVT HCM		X
30	Nguyễn Tiến Đạt	TS	ĐH Mở HCM		X
31	Nguyễn Phương Giang	TS	ĐH Công nghiệp HCM		X
32	Lê Kim Hiền	TS	ĐH KT - Luật HCM		X
33	Nguyễn Thị Hồng	TS	ĐH SPKT HCM		X
34	Nguyễn Quốc Hùng	TS	ĐH Kinh tế HCM		X
35	Nguyễn Phan Anh Huy	TS	ĐH SPKT HCM		X
36	Ngô Tấn Vũ Khanh	TS	ĐH Kinh tế HCM		X
37	Nguyễn An Khương	TS	ĐH Bách khoa HCM		X
38	Thái Kim Phụng	TS	ĐH Kinh tế HCM		X
39	Lê Ngọc Sơn	TS	ĐH Công nghiệp HCM		X
40	Lê Hoàng Sử	TS	ĐH KT - Luật HCM		X
41	Trần Duy Thanh	TS	ĐH KT - Luật HCM		X
42	Nguyễn Mạnh Tuấn	TS	ĐH Kinh tế HCM		X
43	Trương Hoàng Vinh	TS	ĐH Mở HCM		X

Handwritten signature/initials in blue ink.